

Số: 353/TTr-CP

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH**Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc**

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2026, Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**1. Cơ sở chính trị, pháp lý****a) Cơ sở chính trị:**

- Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nhằm tinh gọn, nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động; Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức địa phương 02 cấp, *trong đó có định hướng chỉ đạo về việc không tổ chức cấp huyện.*

- Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 về Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, trong đó thông qua một số nội dung cụ thể tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thiện và nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị: “(1) *Đồng ý chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp: Cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố); (2) Đồng ý số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sáp nhập là 34 tỉnh, thành phố (28 tỉnh và 6 thành phố trực thuộc Trung ương); (3) Đồng ý sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã bảo đảm cả nước giảm khoảng 60 - 70% số lượng đơn vị hành chính cấp xã so với hiện nay*”.

- Nghị quyết số 66/NQ-TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó quan điểm chỉ đạo xây dựng pháp luật đã xác định: “...*luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn*”; “*Triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định*”.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân cũng đã đặt ra các yêu cầu: “*đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách*”, “*chuyển từ nền hành chính công vụ, quản lý là chủ yếu sang phục vụ và kiến tạo phát triển, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; hiện đại hóa quản trị công, quản trị dựa trên dữ liệu*”; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia có nêu: “*Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân*”.

- Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30/6/2025, trong đó đã định hướng chỉ đạo *đẩy mạnh phân cấp, phân quyền*.

- Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam, trong đó có chỉ đạo, định hướng: “*Các giá trị văn hóa phải được gắn kết chặt chẽ, hài hòa, thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội..., thực sự trở thành sức mạnh mềm của quốc gia trong kỷ nguyên mới*”; “*Đẩy mạnh xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; thống nhất trong đa dạng; mang đặc trưng dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học, hiện đại*”; “*sáng tạo các công trình văn hóa, tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng, nội dung và nghệ thuật, xứng tầm với nền văn hóa Việt Nam trong kỷ nguyên mới*”; “*Thể chế hoá đầy đủ, đồng bộ và tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng về văn hóa. Tập trung xây dựng các luật về công nghiệp văn hóa... theo hướng kiến tạo, khơi thông nguồn lực cho phát triển văn hóa*”... Các chủ trương, định hướng nêu trên của Đảng đặt ra yêu cầu thể chế hóa thành pháp luật, trong đó có yêu cầu hoàn thiện Luật Kiến trúc để thực hiện yêu cầu về phân quyền trong bối cảnh tổ chức bộ máy nhà nước 3 cấp và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

(Chi tiết các nội dung chủ trương, đường lối của Đảng được thể hiện tại Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật).

b) Cơ sở pháp lý:

- Hiến pháp năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 203/2025/QH15) tại Điều 41 đã ghi nhận “*mọi người có quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa*”.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 tại điểm c khoản 1 Điều 10 quy định Quốc hội ban hành luật để quy định “*Chính sách cơ bản về kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường, tài chính, tiền tệ quốc gia, ngân sách nhà nước; quy định các thứ thuế...*”.

- Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 quy định tại khoản 1 Điều 32: “*Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chưa phù hợp với quy định của Luật này thì phải điều chỉnh thống nhất với quy định của Luật này trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành*”.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định tại khoản 1 Điều 54: “*Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này*”.

- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 năm 2025 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026), tại Phụ lục về Danh mục các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện chưa xác định rõ hoạt động thiết kế kiến trúc thuộc lĩnh vực thiết kế xây dựng.

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 quy định sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, bỏ cấp huyện.

- Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2026, trong đó gồm xây dựng, trình Quốc hội khóa XVI dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc tại Kỳ họp thứ 2, tháng 10/2026.

2. Cơ sở thực tiễn

Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 7, ngày 13/6/2019, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2020. Luật Kiến trúc gồm 5 Chương và 41 điều, đã bao quát 02 nội dung chính sách cơ bản là Quản lý kiến trúc (Chương II) và Hành nghề kiến trúc (Chương III). Luật có nhiều nội dung mới mang tính đột phá quan trọng, góp phần thực hiện mục tiêu, yêu cầu về hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

a) Kết quả đạt được:

- Sau hơn 5 năm tổ chức triển khai thực hiện, Luật Kiến trúc năm 2019 đã từng bước khẳng định vai trò là công cụ pháp lý quan trọng trong quản lý và phát triển kiến trúc Việt Nam. Trong những năm qua, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nền kiến trúc Việt Nam và đội ngũ kiến trúc sư đã có những bước phát triển quan trọng, có đóng góp xứng đáng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nghệ thuật...

- Luật Kiến trúc đã thể chế hóa các chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước; đáp ứng những đòi hỏi thực tiễn trong nước và quốc tế; xác định rõ phạm vi điều chỉnh, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả của hệ thống pháp luật; kế thừa và bổ sung các quy định phù hợp của hệ thống văn bản pháp luật giai đoạn trước; phát huy và vận dụng các bài học kinh nghiệm trong nước và quốc tế, dự báo các xu hướng phát triển kiến trúc trong tương lai. Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt và ban hành Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1246/QĐ-TTg, ngày 19/7/2021, nâng cao chất lượng kiến trúc, tạo lập môi trường cư trú bền vững, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển văn hóa, kinh tế - xã hội

trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đây là văn bản có ý nghĩa rất quan trọng, thể chế hóa sự lãnh đạo của Đảng và tạo cơ sở pháp lý cho sự phát triển nền kiến trúc Việt Nam.

- Công tác chỉ đạo, tham mưu của các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực chuyên môn và Ủy ban nhân dân các cấp đã có nhiều chuyển biến tích cực, sát với nhu cầu thực tế. Đảm bảo các yêu cầu đối với công tác quản lý trật tự xây dựng, quản lý quy hoạch, thực hiện hành nghề thiết kế kiến trúc, kiểm kê theo dõi các công trình kiến trúc có giá trị, rà soát lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị và nông thôn. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, các cơ quan, địa phương luôn bám sát các nội dung của Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 07/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về định hướng phát triển kiến trúc nông thôn Việt Nam, tạo bản sắc và giữ gìn kiến trúc truyền thống. Từng bước thiết lập các công cụ quản lý như quy chế quản lý kiến trúc, danh mục công trình kiến trúc có giá trị là công cụ để quản lý phát triển kiến trúc Việt Nam, hướng tới bản sắc và bền vững, góp phần bảo tồn các di sản kiến trúc. Nhiều địa phương đã thực hiện tốt công tác này như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Huế...

- Các hội nghề nghiệp, đặc biệt là Hội Kiến trúc sư Việt Nam và Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam đã tích cực tham gia vào công tác quản lý nhà nước thông qua việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Quy tắc ứng xử nghề nghiệp; tổ chức bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp liên tục (CPD), sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề; tham gia góp ý, phản biện xã hội đối với chính sách, quy hoạch, kiến trúc; tham gia Hội đồng tư vấn kiến trúc các cấp. Vai trò của tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong hệ thống quản lý kiến trúc bước đầu được phát huy, tạo cầu nối giữa nhà nước, đội ngũ kiến trúc sư và thị trường dịch vụ kiến trúc. Theo đó, công tác hành nghề kiến trúc từng bước được chuẩn hóa, đi vào nề nếp, thi tuyển phương án kiến trúc các công trình công cộng được quan tâm hơn, tăng tính cạnh tranh và chất lượng. Yêu cầu đạo đức hành nghề được quy định rõ, góp phần nâng cao trách nhiệm của kiến trúc sư. Thúc đẩy thi tuyển phương án kiến trúc, nâng cao chất lượng kiến trúc của công trình. Từ năm 2020 đến nay, kiến trúc Việt Nam ngày càng được ghi nhận trên các diễn đàn và giải thưởng kiến trúc quốc tế, có sự hiện diện khá nổi bật trên bản đồ kiến trúc thế giới, đặc biệt ở các xu hướng: kiến trúc xanh; kiến trúc bản địa; vật liệu tre, gạch, đất; công trình cộng đồng và khí hậu nhiệt đới với 35 tổ chức, cá nhân được giải thưởng quốc tế, trong đó, các văn phòng kiến trúc như VTN Architects, Văn phòng kiến trúc 1+1>2, Tropical Space, H&P Architects... là những tên tuổi được nhắc đến nhiều tại các giải thưởng quốc tế; đến nay, số lượng kiến trúc sư ASEAN của Việt Nam cũng đã phát triển nhanh với 44 kiến trúc sư được công nhận đủ điều kiện hành nghề trong khu vực ASEAN. Bộ Xây dựng đã phối hợp Hội Kiến trúc sư Việt Nam và các cơ quan, tổ chức liên quan lần đầu tiên tổ chức về Triển lãm Kiến trúc hội nhập và phát triển năm 2023 (EXPO Kiến trúc năm 2023) tại đặc khu Phú Quốc. EXPO Kiến trúc là sự kiện quan trọng đã thu hút được nhiều sự quan tâm của các nhà quản lý, kiến trúc sư, kỹ sư, các doanh nghiệp, các viện nghiên cứu, các trường đại học... trong lĩnh vực kiến trúc và quy hoạch nhằm chia sẻ kinh nghiệm trong nước và thế giới về thiết kế kiến trúc, phát triển nghề nghiệp, quản lý nhà nước. Đồng thời, phát huy hiệu quả vai trò của cộng đồng trong việc tham gia vào quá trình phát triển kiến trúc Việt Nam hiện đại,

giàu bản sắc văn hóa dân tộc, góp phần tạo lập, hoàn thiện môi trường cư trú tiện nghi và bền vững. Xây dựng hình ảnh kiến trúc Việt Nam hòa nhập với kiến trúc khu vực và thế giới.

b) Bên cạnh kết quả đạt được, thực tiễn triển khai cũng cho thấy một số nội dung còn tồn tại:

- Một số quy định của Luật còn chưa có quy định đối với các vấn đề mới như kiến trúc không gian ngầm, kiến trúc xanh, kiến trúc thích ứng biến đổi khí hậu, kiến trúc thông minh, chuyển đổi số trong kiến trúc.

- Khái niệm “bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc” tại Điều 11 mang tính định tính, chưa có tiêu chí xác định các yếu tố cụ thể, dẫn đến mỗi địa phương vận dụng khác nhau, khó kiểm soát trong thẩm định, cấp phép và quản lý kiến trúc.

- Quy định về công trình kiến trúc có giá trị tại Điều 13 chưa làm rõ mối quan hệ trong quản lý giữa công trình kiến trúc có giá trị theo Luật Kiến trúc với di tích xếp hạng theo Luật Di sản văn hóa.

- Các quy định về quy chế quản lý kiến trúc tại Điều 14, Điều 15, đặc biệt là yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi ban hành, lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng đối với quy chế quản lý kiến trúc của đô thị là thành phố trực thuộc trung ương (khoản 4 Điều 14), điều chỉnh quy chế và điều kiện điều chỉnh quy chế (Điều 15) có nhiều địa phương đánh giá, làm kéo dài thủ tục, thiếu linh hoạt.

- Về thi tuyển phương án kiến trúc tại Điều 17, quy định danh mục công trình bắt buộc thi tuyển, cách xác định đối tượng thi tuyển, thời điểm tổ chức thi tuyển trong quy trình chuẩn bị đầu tư, cơ chế tài chính cho thi tuyển cần điều chỉnh với yêu cầu mới.

- Đối với hành nghề kiến trúc tại Chương III, các quy định liên quan đến dịch vụ kiến trúc, điều kiện hành nghề, đối tượng bắt buộc có chứng chỉ, chức danh chủ trì, yêu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục (CPD), sát hạch, cấp, gia hạn chứng chỉ chưa được quy định theo một logic về loại, mức độ quan trọng của hoạt động hành nghề; yêu cầu về CPD cần được quy định theo hướng đa dạng các hoạt động chuyên môn để tích lũy điểm; cần có cơ chế giám sát thực hiện quy tắc ứng xử nghề nghiệp và xử lý vi phạm.

(Chi tiết các khó khăn, vướng mắc thực tiễn được thể hiện tại Báo cáo Tổng kết việc thi hành Luật Kiến trúc năm 2019)

c) Nguyên nhân của các tồn tại:

- Nguyên nhân khách quan chủ yếu là do Luật Kiến trúc được ban hành trong bối cảnh hệ thống pháp luật về quy hoạch, xây dựng, đất đai, tổ chức chính quyền địa phương, đầu tư, đầu tư công, đấu thầu... đã được sửa đổi, hoàn thiện; nhiều định hướng lớn về phân cấp, phân quyền, chính quyền đô thị, phát triển xanh, chuyển đổi số, bảo tồn và phát huy giá trị di sản... được quy định rõ hơn sau khi Luật Kiến trúc có hiệu lực. Đặc biệt, sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, cần có công cụ quản lý kiến trúc phù hợp.

- Nguyên nhân chủ quan là quá trình xây dựng Luật còn một số nội dung còn chưa đánh giá đầy đủ những yếu tố tác động đến quản lý kiến trúc và hành nghề kiến trúc; công tác hướng dẫn, giải đáp vướng mắc chưa kịp thời, đồng bộ; nguồn lực nhân lực, tài chính cho công tác kiến trúc ở nhiều địa phương hạn chế, cán bộ chưa được đào tạo, bồi dưỡng đầy đủ, làm giảm hiệu quả triển khai.

d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định pháp luật về kiến trúc:

- *Thể chế hóa đầy đủ các định hướng của Đảng liên quan đến hoàn thiện chính sách, pháp luật về lĩnh vực kiến trúc:* Việc sửa đổi, bổ sung Luật Kiến trúc lần này phải được đặt trong tổng thể các chủ trương lớn tại Nghị quyết, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác xây dựng pháp luật. Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 về Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới và đặc biệt là Nghị quyết 80-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đặt ra yêu cầu rất rõ: pháp luật phải đồng bộ, hiện đại, hội nhập, đồng thời giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Trong đó, kiến trúc không chỉ là hoạt động kỹ thuật, mà còn là một biểu hiện quan trọng của văn hóa trong không gian sống.

- *Thực hiện các yêu cầu về phân định thẩm quyền phù hợp chính quyền địa phương 02 cấp, phân cấp, phân quyền đối với lĩnh vực kiến trúc:* Căn cứ định hướng lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội về tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, tiếp tục đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, nghiên cứu thực tiễn để đề xuất quy định phân định trách nhiệm, thẩm quyền của chính quyền địa phương cấp huyện hiện đang quy định trong Luật để chuyển sang cấp cơ sở hoặc đưa lên cấp tỉnh những nội dung cần thiết; quy định về phân quyền, phân cấp theo hướng cơ quan trung ương cần tập trung quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát; các địa phương triển khai các nhiệm vụ theo đúng tinh thần “địa phương quyết định, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức các cấp. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, trong đó gồm lĩnh vực kiến trúc (Điều 17 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP, Điều 29 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP). Nội dung quy định về phân định thẩm quyền, phân cấp, phân

quyền lĩnh vực kiến trúc tại các Nghị định trên cần được luật hóa trong Luật này để có hiệu lực thi hành trước ngày 01/3/2027.

- *Thực hiện các yêu cầu về tiếp tục phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh:* Ngày 15/5/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP về cắt giảm, sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, trong đó tại Phụ lục Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không có ngành, nghề đầu tư kinh doanh kiến trúc. Tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, đối với thủ tục hành chính (*cấp, cấp lại, gia hạn, công nhận, chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc; công nhận tổ chức xã hội - nghề nghiệp đủ điều kiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc*) và điều kiện kinh doanh (*điều kiện hành nghề kiến trúc đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và người nước ngoài*) lĩnh vực kiến trúc tiếp tục được cắt giảm. Nội dung quy định tại Nghị quyết trên cần được luật hóa phù hợp trong Luật này để có hiệu lực thi hành trước ngày 01/3/2027.

- *Tiếp tục xử lý các tồn tại, hạn chế trong quy định pháp luật, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện:* Quá trình rà soát văn bản quy phạm pháp luật về kiến trúc và đánh giá việc tổ chức triển khai thực hiện các quy định pháp luật về kiến trúc được phân định trách nhiệm, thẩm quyền, phân quyền, phân cấp tại các hội nghị, hội thảo phổ biến, hướng dẫn thực hiện quy định pháp luật về kiến trúc các địa phương phía Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương phía Bắc tại thành phố Hải Phòng, cũng như thông qua quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực kiến trúc, Cơ quan soạn thảo dự án Luật cũng ghi nhận được một số khó khăn, vướng mắc, góp ý tiếp tục hoàn thiện quy định pháp luật bảo đảm thống nhất, đồng bộ (cần có quy định linh hoạt cho việc điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc khi cần thiết, xác định đối tượng phải thi tuyển phương án kiến trúc...).

Từ các cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc và đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội đưa vào Chương trình lập pháp năm 2026 của Quốc hội tại Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 để trình Quốc hội khóa XVI xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 2, tháng 10/2026. Do đó, việc xây dựng và ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc là cần thiết để hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn, quá trình thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, đồng thời bảo đảm các yêu cầu về phân quyền, phân cấp, đơn giản hóa quy trình, thủ tục, phát triển văn hóa Việt Nam, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số...

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Mục đích ban hành Luật

Hoàn thiện hệ thống pháp luật về kiến trúc để thể chế hóa phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đáp ứng các yêu cầu

phát triển văn hóa Việt Nam, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

2. Quan điểm xây dựng dự án Luật

(1) Thể chế hóa và tuân thủ đúng chủ trương, đường lối, định hướng lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển. Việc xây dựng Luật phải đảm bảo không chỉ đạo, ban hành thể chế, cơ chế, chính sách có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

(2) Kế thừa các nội dung đã được thực tiễn chứng minh phù hợp, tập trung sửa đổi, bổ sung những quy định liên quan đến vấn đề mang tính cấp bách, cần thiết nhất để tháo gỡ vướng mắc, bất cập.

(3) Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, bảo đảm tính tương thích của các chính sách với các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (nếu có).

(4) Bảo đảm sự thống nhất quản lý của Trung ương, tăng cường phân quyền, phân cấp và nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương, bảo đảm tính hợp lý, khả thi, phân định rõ trách nhiệm các cơ quan quản lý và các chủ thể tham gia hoạt động quản lý kiến trúc và hành nghề kiến trúc.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Xây dựng là Cơ quan chủ trì soạn thảo dự án Luật. Quá trình thực hiện, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Chính phủ đã chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền về nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật để triển khai việc xây dựng dự án Luật; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Hội Kiến trúc sư Việt Nam, các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện:

1. Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã thành lập Tổ soạn thảo¹, ban hành Kế hoạch².

2. Bộ Xây dựng đã chủ trì tổ chức xây dựng hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc.

2.1. Thực hiện nghiên cứu kỹ lưỡng chủ trương, đường lối của Đảng để đảm bảo thể chế hóa đầy đủ, đúng với định hướng; rà soát các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và quy định pháp luật có liên quan; xây dựng các Báo cáo chuyên đề, xác định nội dung cần được quy định tại dự thảo Luật. Trong quá trình xây dựng dự án Luật, Cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện nghiêm Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật. Các nội dung của dự thảo Luật cũng đã được rà soát để bảo đảm không quy định lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

2.2. Tổ chức rà soát quy định tại Luật Kiến trúc năm 2019; văn bản quy định phân định trách nhiệm, thẩm quyền và phân quyền, phân cấp lĩnh vực kiến trúc³ và các luật có liên quan⁴; nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế.

¹ Quyết định số 159/QĐ-BXD ngày 05/02/2026.

² Quyết định số 175/QĐ-BXD ngày 07/02/2026.

³ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP, Nghị định số 144/2025/NĐ-CP; văn bản quy định chi tiết thi hành Luật (Nghị định số 85/2020/NĐ-CP, Thông tư số 03/2020/TT-BXD, Thông tư số 08/2021/TT-BXD, Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

⁴ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Đầu tư, Luật Đầu thầu, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở...).

2.3. Soạn thảo dự thảo Luật, xây dựng tài liệu của hồ sơ dự thảo Luật và tổ chức các Hội thảo, cuộc họp Tổ soạn thảo, Tổ biên tập, các bộ, ngành, cơ quan có liên quan⁵.

3. Tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Luật. Cụ thể: tổ chức hội thảo tham vấn, xin ý kiến các địa phương, các nhà quản lý và các nhà khoa học tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 03/4/2026 và tại thành phố Hải Phòng ngày 20/4/2026; tổ chức lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, viện nghiên cứu, cơ quan, tổ chức có liên quan, các đối tượng chịu tác động⁶; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Xây dựng⁷, thực hiện truyền thông dự thảo Luật, tổ chức các cuộc họp để hoàn thiện hồ sơ dự án Luật.

4. Đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ dự án Luật (Công văn số 7905/BXD-QHKT ngày 28/5/2026); trên cơ sở chủ động nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định tại cuộc họp ngày 04/6/2026 và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 309/BCTĐ-BTP ngày 10/6/2026, Bộ Xây dựng đã khẩn trương chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật; xây dựng Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và có Văn bản số 8743/BXD-QHKT ngay trong ngày 10/6/2026 gửi Bộ Tư pháp cho ý kiến.

5. Trình Chính phủ xem xét, quyết định dự án Luật.

6. Chính phủ đã họp Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 6/2026 (ngày 27/6/2026) về hồ sơ dự án Luật và có Nghị quyết số 170/NQ-CP ngày 27/6/2026, trong đó giao Bộ trưởng Bộ Xây dựng thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ trình Quốc hội khóa XVI xem xét, thông qua tại Kỳ họp chuyên đề xây dựng pháp luật (tháng 8/2026).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Các chính sách của Luật Kiến trúc năm 2019: Luật Kiến trúc năm 2019 cụ thể hóa 02 chính sách cơ bản đã được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Nghị quyết số 34/2017/QH14 ngày 08/6/2017 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018 là: **(i)** Quản lý kiến trúc và **(ii)** Hành nghề kiến trúc.

b) Dự án Luật này đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14, không làm thay đổi các chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14. Dự thảo Luật bảo đảm 02 nhóm chính sách về quản lý kiến trúc và hành nghề kiến trúc; các nội dung sửa đổi chủ yếu tập trung vào phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh và quản lý nhà nước lĩnh vực kiến trúc.

Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 và dự án Luật này không có nội dung hạn chế quyền con người, quyền công dân theo quy định của Hiến pháp; Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2026 đã xác định dự án Luật này là Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc; theo quy định tại Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, dự án Luật này không thuộc trường hợp thực hiện quy trình xây dựng chính sách (tại Bản thuyết minh quy phạm hóa chính

⁵ Họp Tổ soạn thảo ngày 23/4/2026

⁶ Công văn số 6210/BXD-QHKT ngày 26/4/2026.

⁷ Văn bản số 6209/BXD-QHKT ngày 26/4/2026.

sách gửi kèm hồ sơ trình dự án Luật này đã nêu rõ tác động của chính sách); quá trình xây dựng Luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện kỹ lưỡng, nghiêm túc các hoạt động tổng kết, lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động, các cơ quan, tổ chức có liên quan theo yêu cầu tại Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15.

Dự thảo Luật này đề xuất: **(i)** Sửa đổi, bổ sung, chỉnh lý hoặc thay thế 14 Điều (gồm các Điều kế thừa, luật hóa quy định về phân định trách nhiệm, thẩm quyền và phân quyền, phân cấp tại Nghị định số 140/2025/NĐ-CP và Nghị định số 144/2025/NĐ-CP; kế thừa phù hợp quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ đối với lĩnh vực kiến trúc; đồng thời, sửa đổi, bổ sung, chỉnh lý phù hợp, đồng bộ hệ thống pháp luật và chỉnh lý, hoàn thiện các quy định có liên quan bảo đảm tổ chức thực hiện thông suốt, hiệu quả); **(ii)** Bãi bỏ 04 Điều; **(iii)** Giữ nguyên 23 Điều.

c) Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động kiến trúc và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kiến trúc trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (giữ nguyên theo Điều 2 Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14).

2. Bộ cục của dự thảo Luật

Dự thảo Luật được bố cục gồm 04 Điều. Điều 1 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc (số 40/2019/QH14); Điều 2 về Hiệu lực thi hành; Điều 3 về Điều khoản chuyển tiếp và Điều 4 về Sửa đổi, bổ sung một khoản của Điều 40 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15.

Trong đó, Điều 1 gồm 14 khoản quy định về sửa đổi, bổ sung, thay thế và 01 khoản về bãi bỏ một số điều, khoản, điểm của Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14; Điều 4 được đề xuất bổ sung (tại Báo cáo số 224/BC-BXD nêu trên) để kịp thời luật hóa quy định sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP, bảo đảm có hiệu lực thi hành trước ngày 01/3/2027 theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật

3.1. Nội dung chính sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung 14 Điều, gồm: Điều 5, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 17, Điều 19, Điều 21, Điều 24, Điều 25, Điều 27, Điều 31, Điều 32):

a) Cụ thể hóa, luật hóa các quy định về thẩm quyền quản lý kiến trúc và hành nghề kiến trúc phù hợp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, yêu cầu phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính (luật hóa quy định tại Nghị định số 140/2025/NĐ-CP và Nghị định số 144/2025/NĐ-CP về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp lĩnh vực kiến trúc; Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh).

b) Đối với quản lý kiến trúc (Chương II Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14):

- Làm rõ nội hàm “bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc”, gắn kiến trúc với bảo tồn và phát huy giá trị di sản, văn hóa vùng miền; khuyến khích phát triển

kiến trúc mang bản sắc, phù hợp điều kiện tự nhiên, lịch sử, xã hội của từng địa phương (Điều 5) để xây dựng các yếu tố nhận diện, đánh giá và bảo vệ công trình kiến trúc có giá trị như một loại hình văn hóa đặc thù, thể chế hóa Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

- Hoàn thiện công cụ quản lý kiến trúc, đặc biệt là quy chế quản lý kiến trúc, thi tuyển phương án kiến trúc (Điều 14, Điều 15, Điều 17), đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới⁸. Trong đó:

+ Về quy chế quản lý kiến trúc, sửa đổi, bổ sung quy định phù hợp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, thống nhất với quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, tiếp tục đơn giản hóa thủ tục ban hành.

+ Đối với thi tuyển kiến trúc (Điều 17), bổ sung quy định về thi tuyển ý tưởng kiến trúc và tuyển chọn ý tưởng, phương án kiến trúc; bổ sung quy định công trình xây dựng khẩn cấp, cấp bách, công trình thuộc dự án đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt, công trình thuộc dự án không sử dụng vốn đầu tư công thì không bắt buộc phải thi tuyển kiến trúc; trường hợp cần thiết phải thi tuyển kiến trúc thì người có thẩm quyền quyết định trên cơ sở bảo đảm tiến độ thực hiện của dự án... để phù hợp với thực tiễn và trình tự, thủ tục quy định tại pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng.

- Nghiên cứu, lồng ghép, bổ sung các yêu cầu phát triển kiến trúc xanh, bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu (Điều 11, Điều 12, các điều, khoản liên quan), thể chế hóa định hướng về phát triển văn hóa Việt Nam⁹.

c) Đối với hành nghề kiến trúc (Chương III Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14):

- Hoàn thiện cơ chế hành nghề theo chuẩn quốc tế. Phát triển hành nghề kiến trúc trong quá trình hội nhập một cách minh bạch, cạnh tranh.

- Sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến việc cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc (Điều 21, Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 30, Điều 31, Điều 32) bảo đảm vừa đơn giản hóa thủ tục hành chính, đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong lĩnh vực kiến trúc.

d) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý kiến trúc và hành nghề kiến trúc (Điều 12, Điều 24...), thể chế hóa chủ trương, định hướng của Đảng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia¹⁰.

đ) Rà soát, xử lý tránh để chồng chéo trong hệ thống quy định pháp luật và trong nội tại nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Kiến trúc. Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung nội dung bảo đảm thống nhất, đồng bộ với pháp luật có liên quan (Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư...); đồng thời, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong quy định tại Luật Kiến trúc (các điều quy định liên quan đến chứng chỉ hành nghề kiến trúc...).

⁸ Nghị quyết số 66/NQ-TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

⁹ Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

¹⁰ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

e) Hoàn thiện các quy định có liên quan bảo đảm tổ chức thực hiện thông suốt, hiệu quả (bổ sung quy định về điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc khi cần thiết; bổ sung quy định về đối tượng không yêu cầu phải thi tuyển...).

3.2. Nội dung phân quyền, phân cấp và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Dự thảo Luật kế thừa, luật hóa quy định tại Nghị định số 140/2025/NĐ-CP và Nghị định số 144/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp đối với lĩnh vực kiến trúc; Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh:

a) Bỏ quy định việc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua Quy chế quản lý kiến trúc trước khi ban hành (khoản 4 Điều 14).

b) Bỏ quy định việc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng đối với quy chế quản lý kiến trúc của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I là thành phố trực thuộc trung ương (khoản 4 Điều 14).

c) Bỏ quy định về sát hạch hành nghề kiến trúc, thủ tục công nhận tổ chức xã hội - nghề nghiệp đủ điều kiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc quy định (Điều 26); bỏ quy định thành lập Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc (Điều 29). Quy định quản lý cá nhân hành nghề kiến trúc đối với các công việc không phải cấp chứng chỉ bằng tiêu chuẩn là được đào tạo về chuyên ngành kiến trúc, xây dựng, phù hợp với công việc đảm nhận.

d) Giảm số lượng công việc thiết kế kiến trúc cần cấp chứng chỉ hành nghề (còn 02/07), chỉ cấp đối với trường hợp hoạt động chuyên môn có yêu cầu về an toàn của công trình thiết kế, ảnh hưởng lớn đến không gian, kiến trúc cảnh quan công cộng, hình ảnh đô thị, các quy định bảo đảm thống nhất với Luật Xây dựng.

đ) Hoàn thiện các quy định bảo đảm đơn giản hóa trình tự, thủ tục hành chính nội bộ (lập danh mục công trình kiến trúc có giá trị, lập quy chế quản lý kiến trúc, thi tuyển kiến trúc, hành nghề kiến trúc...).

Nội dung về việc phân quyền tại dự thảo Luật kế thừa, luật hóa các quy định tại các Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước có liên quan đến phân quyền; yêu cầu tại Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30/6/2025; phù hợp với các nguyên tắc quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

3.3. Nội dung lược bỏ: 04 Điều và các điểm, khoản tại 02 Điều.

a) Bãi bỏ 04 Điều, gồm: Điều 26 về Sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc (để bỏ thủ tục sát hạch), Điều 28 về Điều kiện cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc (để bỏ điều kiện); Điều 29 về Cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc (để đơn giản hóa thủ tục hành chính) và Điều 39 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan đến hoạt động kiến trúc (do các luật có liên

quan đã được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hoặc thay thế; trường hợp cần sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật hiện hành có liên quan sẽ được thiết kế thành 01 Điều tại dự thảo Luật này).

b) Bãi bỏ các khoản và điểm tại 02 Điều, gồm: khoản 6 Điều 3 về Giải thích từ ngữ và điểm a, b khoản 2 và khoản 3 Điều 31 về Hành nghề kiến trúc của người nước ngoài tại Việt Nam do đã bãi bỏ thủ tục công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc để cắt giảm thủ tục hành chính.

3.4. Những điều không sửa đổi, bổ sung: 23 Điều.

Gồm các điều: Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 13, Điều 16, Điều 18, Điều 20, Điều 22, Điều 23, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 40, Điều 41.

Nội dung dự thảo Luật đã phù hợp, thể chế hóa đúng và đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng. Số lượng điều sửa đổi, bổ sung về nội dung, thay thế, bãi bỏ không quá một phần hai tổng số điều của Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14, dự thảo Luật được xác định là Luật sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Chính sách và nội dung của dự thảo Luật không có nội dung không bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh.

V. NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH

Hồ sơ dự án Luật được Bộ Xây dựng đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định tại Văn bản số 7905/BXD-QHKT ngày 28/5/2026.

Ngày 09/6/2026, Chính phủ có Văn bản số 326/CP-PL gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự kiến các dự án luật, nghị quyết trình Quốc hội tại Kỳ họp không thường lệ, trong đó đề xuất đưa dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc vào Kỳ họp không thường lệ, đồng thời đề nghị sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn tại dự án Luật này (hoặc dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư). Việc sửa đổi, bổ sung một (01) nội dung về cắt giảm, rút ngắn thời gian thẩm định quy hoạch theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn (tại tiểu mục 1.2 Mục 1 Phụ lục I.8 Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh) là cần thiết, để kịp thời luật hóa quy định của Nghị quyết, bảo đảm có hiệu lực thi hành trước ngày 01/3/2027 khi Nghị quyết hết hiệu lực.

Trên cơ sở đó, Chính phủ đề nghị bổ sung 01 Điều tại dự thảo Luật này để sửa đổi khoản 4 Điều 40 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật

Việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc nhằm phù hợp với tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển. Quy trình, thủ tục lĩnh vực kiến trúc được tiếp tục đẩy mạnh đơn giản hóa, không phát sinh thêm thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho đẩy nhanh tiến độ thực hiện các hoạt động kiến trúc.

1.1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Luật:

- a) Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về kiến trúc trên phạm vi cả nước.
- b) Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về kiến trúc.
- c) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện và phối hợp với Bộ Xây dựng trong công tác quản lý nhà nước về kiến trúc.
- d) Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về kiến trúc trong phạm vi của địa phương mình.
- đ) Các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Luật theo quy định.

1.2. Nguồn lực thực hiện:

- a) Nguồn kinh phí:
 - Kinh phí tổ chức thực hiện gồm: **(i)** Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật (Nghị định, Thông tư sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan): Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành; **(ii)** Kinh phí tuyên truyền, phổ biến, tập huấn pháp luật về kiến trúc: Thực hiện theo quy định hiện hành; **(iii)** Kinh phí tổ chức triển khai thi hành Luật: Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành.
 - Dự kiến nguồn kinh phí để thi hành Luật như sau: **(i)** Từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương; **(ii)** Từ nguồn kinh phí của các tổ chức, cá nhân tham gia theo chính sách về xã hội hóa nguồn lực cho đầu tư phát triển; **(iii)** Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật (nếu có).
 - Dự thảo Luật không thay đổi quy định về kinh phí cho hoạt động kiến trúc và kinh phí cho tổ chức thi hành Luật Kiến trúc năm 2019, do đó không làm phát sinh bất cập về khả năng cân đối ngân sách nhà nước. Kinh phí cho hoạt động kiến trúc tiếp tục sẽ giảm đi do quy định đơn giản hóa trình tự, thủ tục, nội dung các nhiệm vụ và thời gian thực hiện.
- b) Nguồn nhân lực:
 - Hiện nay, nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ quản lý kiến trúc và hành nghề kiến trúc gồm cơ quan quản lý nhà nước, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức tư vấn... tại Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là lực lượng nòng cốt triển khai thực hiện Luật Kiến trúc. Đội ngũ này sẽ tiếp tục triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc lần này, đồng thời cũng cần tăng cường bồi dưỡng, tập huấn, phổ biến, giáo dục pháp luật để đảm bảo tổ chức thực hiện Luật theo đúng chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.
 - Nguồn nhân lực thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiến trúc của Ủy ban nhân dân cấp huyện trước đây cơ bản được phân bổ về Ủy ban nhân dân cấp xã, do đó, nguồn nhân lực của Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp cơ bản đảm bảo thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiến trúc. Sau khi Luật này được ban hành, các cơ quan quản lý nhà

nước về kiến trúc vẫn tiếp tục thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy và quản lý nhà nước về kiến trúc đã được quy định trong Luật Kiến trúc năm 2019, quy định hiện hành liên quan mà không phát sinh về nhân lực để triển khai thực hiện.

1.3. Các điều kiện đảm bảo thi hành Luật:

a) Ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật:

- Các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật gồm: (i) Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật: Dự kiến 01 Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 85/2020/NĐ-CP; được chuẩn bị ngay trong quá trình xây dựng Luật; ban hành sau khi Luật được ban hành, bảo đảm có hiệu lực thi hành đồng thời với Luật; (ii) Thông tư của Bộ Xây dựng quy định chi tiết thi hành Luật: Dự kiến 01 Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2020/TT-BXD và 01 Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2021/TT-BXD; đã được chuẩn bị ngay trong quá trình xây dựng Luật để ban hành sau khi Luật được ban hành, bảo đảm có hiệu lực thi hành đồng thời với Luật.

- Sau khi Luật này được Quốc hội thông qua, ban hành, Chính phủ sẽ giao Bộ Xây dựng, các Bộ liên quan theo chức năng, nhiệm vụ khẩn trương xây dựng để ban hành các văn bản quy định chi tiết theo thẩm quyền và triển khai thi hành Luật đầy đủ, đúng tiến độ theo quy định.

b) Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn pháp luật:

- Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn pháp luật về kiến trúc theo quy định: (i) Cơ quan thông tin, truyền thông thực hiện tuyên truyền, phổ biến theo quy định pháp luật hiện hành; (ii) Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn cho cán bộ, công chức phụ trách công tác quản lý kiến trúc, triển khai thực hiện thi hành Luật ở các cấp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn pháp luật về kiến trúc theo nhiều hình thức.

c) Ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện Luật: Bộ Xây dựng, các bộ, ngành, cơ quan liên quan ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện Luật theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước, thể chế hóa định hướng của Đảng, chính sách của Nhà nước, đảm bảo kịp thời, hiệu lực, hiệu quả, khả thi, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước.

d) Ban hành và tổ chức thực hiện theo kế hoạch: Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện với nhiều hình thức phong phú, phù hợp với từng đối tượng: cơ quan quản lý nhà nước; doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Phân công, phối hợp triển khai thực hiện Luật.

đ) Tiếp nhận, phản hồi các đối tượng chịu sự tác động của Luật: Tiếp nhận, phản hồi các đối tượng chịu sự tác động của Luật, kịp thời hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Luật.

e) Kiểm tra, giám sát: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật về kiến trúc.

2. Dự kiến thời gian trình Quốc hội xem xét, thông qua

Dự án Luật dự kiến trình Quốc hội khóa XVI xem xét, thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất, chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 8/2026 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027.

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Việc xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ quy định pháp luật; cập nhật, luật hóa các quy định về phân định thẩm quyền phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, các quy định về phân quyền, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh trong hoạt động kiến trúc đã ban hành; đồng thời hoàn thiện quy định pháp luật về kiến trúc để khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn triển khai thực hiện, đáp ứng yêu cầu đổi mới tư duy lập pháp, chuyển đổi số, phát triển văn hóa Việt Nam... Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc đã được thực hiện soạn thảo theo đúng quy định pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nội dung của dự án Luật bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, không trái với các Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Hồ sơ dự án Luật đã được hoàn thiện và không còn ý kiến khác nhau.

Trên đây là Tờ trình hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc, Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Luật; (2) Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Kiến trúc; (3) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật; (4) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc; (5) Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách; (6) Bản so sánh dự thảo sửa đổi, bổ sung, thay thế với luật, pháp lệnh, nghị quyết hiện hành; (7) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội; (8) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và bản chụp Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự án Luật; (9) Tài liệu khác).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Ủy ban của Quốc hội: Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Pháp luật và Tư pháp;
- Các Bộ: Xây dựng, Tư pháp, Tài chính; Giáo dục và Đào tạo;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTgCP, các Vụ: PL, TH;
- Lưu: VT, CN (02) ₇₂

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG



Trần Hồng Minh